

Bản án số: 151/2024/HS-ST
Ngày: 14-8- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Hồng
2. Bà Bạc Thị Thanh Thùy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn M - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 145/2024/TLST-HS ngày 15/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Sùng A S; tên gọi khác: Không; giới tính N, sinh ngày 14/02/2004 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A S1, sinh năm 1976; con bà Lầu Thị V, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Chị Cà Thị L, sinh ngày 01/3/2010.

Địa chỉ: Bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.1. Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Cà Thị K

Địa chỉ: Bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Cao Thị B, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Giàng A P, sinh ngày 15/3/2007.

Địa chỉ: **Bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên**, vắng mặt.

3.1.1. Người đại diện theo pháp luật của anh **Giàng A P**: Anh **Giàng A T**, sinh năm 2005

Địa chỉ: **Bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên**, vắng mặt.

3.1.2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh **Giàng A P**: Bà **Hà Thị T1**, là Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ**, có mặt.

3.2. Thào A Đ, sinh ngày 28/6/2007

Địa chỉ: **Bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên**, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Thào A Đ: Ông Thào A C, sinh năm 1981

Địa chỉ: **Bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/02/2024, **Cà Thị L**, sinh ngày 01/3/2010 (13 tuổi 11 tháng 01 ngày), trú tại bản Bon A, **xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên** cùng **Thào A Đ**, sinh ngày 28/6/2007 (16 tuổi 07 tháng 05 ngày), **Giàng A P**, sinh ngày 15/3/2007 (16 tuổi 10 tháng 18 ngày), **Giàng A N1**, sinh năm 2008 cùng trú tại **bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên** uống bia tại quán của ông **Giàng A D** tại **bản B, xã R, huyện T**. Tại đây, 04 người gồm **Đ, L, N1** và **P** uống hết 07 chai bia Hà Nội sau đó đi về nhà, **Đ** bảo với **L** “say thì về nhà anh ngủ một lúc rồi về”, **L** đồng ý rồi đi bộ cùng **Đ** về nhà **Đ**.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, **Sùng A S** đứng ở sân nhà tại **bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên** cách nhà **Đ** khoảng 15 mét nhìn thấy **Thào A Đ** đang khoác vai **Cà Thị L**, còn **L** khoác tay qua đằng sau lưng **Đ**, cùng **Đ** đi về nhà, **S** nghĩ **Đ** đang dắt vợ về nên sang nhà **Thào A Đ** chơi. Khi đi đến nhà **Đ**, **S** thấy **Đ** đang ôm, hôn **L** trên giường trong nhà của **Đ**, lúc này **Giàng A P** đến nhà **Đ** và nói “mày không cưới thì đề anh em tán đi” nhưng **Đ** không đồng ý, **Đ** hỏi **L** “Có đi về không?”, **L** trả lời “Có”. Thấy vậy **P** nổ xe máy bảo **L** lên xe để **P** đưa về, **S** cũng về lấy xe máy của **S** rồi đi xuống nhà **Đ**. **L** đồng ý rồi ngồi lên xe máy của **P**, còn **S** đi xe máy theo sau, **P** chở **L** đi được một đoạn thì **P** dừng xe, **L** xuống xe rồi tắt chìa khóa xe máy của **P**, **P** nói với **L** nếu không về thì đi hát ở nhà **S** rồi **P** đưa **L** về nhà **S**. Đến nhà **S**, **P** hỏi **L** có hát karaoke không? **L** nói “không, mệt rồi”, sau đó **L, P** và **S** đi vào trong giường ngủ nhà **S**. **L** nằm ngửa, đầu hướng vào bên vách tường theo chiều ngang ở trên giường của nhà **S**, **P** ngồi bên cạnh bên tay trái **L**. **P** hỏi **L** “cho anh làm cái nhé ?” (có nghĩa là cho **P** quan hệ tình dục), **L** gật đầu đồng ý, **P** dùng tay phải luồn vào trong áo sờ ngực **L**, **L** không chống cự gì để cho **P** sờ ngực, thấy vậy **S** lên gác xép lấy một chăn nhưng màu nâu trắng có họa tiết đem xuống đắp cho **L** và **P**. **S** ngồi trên giường phía trên bên tay phải của **L** nhìn thấy **P** cởi và kéo quần bò, quần lót của **L** ra khỏi bên chân phải của **L**, còn bên chân trái kéo xuống ngang đầu gối, hai tay của **L** đè xuôi theo người. **P** cởi quần của mình rồi nằm đè lên người **L**, hai đầu gối **P** quỳ ở giữa hai chân của **L**, tay trái **P** chống bên cạnh sát sườn phải của **L**, tay phải **P** cầm dương vật đã cương cứng đưa vào âm hộ của **L**, giao cấu khoảng 4 đến 5 phút thì xuất tinh

vào trong âm đạo của L. Trong lúc P quan hệ tình dục với L, S ngồi bên cạnh dùng tay luồn vào trong áo sớ ngực L, L tự đưa tay phải cầm vào dương vật của S xóc lên, xóc xuống khoảng 3 đến 5 lần thì L bỏ tay ra. Sau khi quan hệ tình dục với L, P đứng dậy mặc quần và đi ra ngoài còn L vẫn nằm trên giường, không mặc lại quần của mình mà dùng chăn đắp lại. Tiếp đó, S cởi quần, vén chăn và đè lên người L, L hiểu ý S muốn quan hệ tình dục với mình, L đồng ý nên không có hành động gì phản kháng, tay trái S chống bên cạnh sát sườn phải của L, hai đầu gối S quỳ ở giữa hai chân của L, tay phải S cầm dương vật đã cương cứng đưa vào âm hộ, giao cấu được khoảng 02 phút thì S xuất tinh ra ngoài âm hộ của L. S, L dùng chăn lau tinh dịch, S mặc quần vào rồi ra ngoài phòng khách trước, L mặc quần xong ra ngoài thì thấy S và P vẫn ở đây. L xin P một điều thuốc lá để hút sau đó đi sang nhà Đ, bảo Đ trở về nhà. Trên đường đi, Đ hỏi L có quan hệ tình dục với P và S không, L nói có. Đ hỏi L có đi báo Công an không? L ngại với Đ nên nói có, Đ chở L đến Công an xã R để trình báo sự việc.

Ngày 02/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định các vị trí Sùng A S và Giàng A P thực hiện hành vi giao cấu với Cà Thị L. Vị trí số 1 P cởi quần của Cà Thị L để chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục, vị trí số 2 Giàng A P và Sùng A S thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Cà Thị L, vị trí số 3 Sơn ngồi trên giường và nhìn thấy Giàng A P và Cà Thị L đang quan hệ tình dục.

Tại bản kết luận số 140/24/KLGDADN-PYQG ngày 28/02/2024 của V1 kết luận các mẫu dịch thu trên người Cà Thị L hiện diện đầy đủ các alen của Sùng A S và Giàng A P trên tất cả các locus STR, Y-STR đã so sánh.

Tại bản Kết luận giám định xâm hại tình dục trẻ em số 02/2024/KLTDTE ngày 07/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Trên thân thể Cà Thị L không có vết thương tích, tỷ lệ phần trăm thương tổn cơ thể do xâm hại tình dục gây nên cho Cà Thị L là 1%; thấy rải rác tinh trùng trên phiến đồ dịch âm đạo, không có thai, không bị nhiễm HIV.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt: Bị hại chị Cà Thị L giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra, do nhận thức còn hạn chế nên chị L khai đã đồng ý cho Sùng A S, Giàng A P quan hệ tình dục, tự nguyện đề cho Thảo A Đ, sinh ngày 28/6/2007 thực hiện hành vi dâm ô với mình. Về trách nhiệm hình sự: Chị L và người đại diện theo pháp luật xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, chị L và người đại diện theo pháp luật không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra: Anh Thảo A Đ, Giàng A P: Phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại về các tình tiết vụ án, Đ đã có hành vi dâm ô đối với Cà Thị L, P có hành vi giao cấu với Cà Thị L. Gia đình Giàng A P đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Cà Thị L số tiền 30.000.000 đồng. Thảo A Đ thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản Cáo trạng số: 104/CT-VKS -TG ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Sùng A Sơn về tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo giữ quyền công tố luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Sùng A S** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có quan điểm tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày quan điểm: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về điều luật, tội danh và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Nhất trí với các Kết luận giám định đối với bị hại và những người liên quan khác. Việc gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường với gia đình bị hại đủ số tiền 10.000.000 đồng, bị hại và đại diện bị hại đồng ý và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà **Cao Thị B** đề nghị HĐXX căn cứ Điều 584, 585, 589, 590, 592 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận của các bên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Giàng A P** trình bày quan điểm: Do chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức của **P** có phần hạn chế nên đã giao cấu được sự nhất trí của **Cà Thị L**. Gia đình **Giàng A P** đã bồi thường đầy đủ cho bị hại **Cà Thị L** với số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại và đại diện bị hại đồng ý. Bà **Hà Thị T1** đề nghị HĐXX căn cứ 584, 585, 589, 590, 592 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận của các bên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông **Thào A C** và đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/02/2024, tại nhà **Sùng A S** ở **bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên**, **Sùng A S** đã thực hiện hành vi giao cấu với **Cà Thị L**, theo giấy khai sinh, sinh ngày 01/3/2010 (13 tuổi 11 tháng 01 ngày), nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Đơn tố giác, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm (Bút lục 01-02); Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường sơ đồ hiện trường (Bút lục 25 - 53); Kết luận giám định độ tuổi trên người sống của **Viện pháp y V1** đối với **Sùng A S** (Bút lục số 260); Biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị cáo; Biên bản ghi lời khai, bản tự khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi* quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, sự phát triển tâm sinh lý bình thường của người khác gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự của bị hại, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của bị hại chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo **Sùng A S** sinh ra và lớn lên tại **huyện T, tỉnh Điện Biên**. Bị cáo không có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại và đại diện cho bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên Hội đồng xét xử không chấp nhận mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị mà áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết khác đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây tổn thương cơ thể cho bị hại theo giám định là 1%, gây tổn thất về tinh thần, danh dự nhân phẩm cho bị hại. Tuy nhiên quá trình điều tra gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng. Gia đình **Giàng A P** đã bồi

thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác. HĐXX căn cứ 584, 585, 589, 590, 592 Bộ luật dân sự chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ của **Sùng A S** gồm: 01 chăn nhung màu nâu trắng có họa tiết hoa văn; 01 chăn nhung màu đỏ có nhiều họa tiết hình bông hoa nhiều màu sắc. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng thu giữ của **Cà Thị L** gồm: 01 quần lót nữ màu vàng úa, mẫu móng tay tại mười đầu ngón tay của **Cà Thị L**, 01 áo phông nữ màu vàng, 01 chiếc áo khoác nữ màu đen trắng, 01 quần bò nữ, loại quần dài màu xanh, 01 áo lót nữ màu đen, gia đình bị hại không yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác: Việc **Cà Thị L** tự nguyện cho **Giàng A P**, sinh ngày 15/3/2007 (Theo giấy khai sinh) (16 tuổi 10 tháng 18 ngày) thực hiện hành vi giao cấu và tự nguyện cho **Thào A Đ**, sinh ngày 28/6/2007 theo giấy khai sinh (16 tuổi 07 tháng 05 ngày) thực hiện hành vi dâm ô. **P** và **Đ** chưa đủ 18 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo các quy định của Bộ luật hình sự. Đối với hành vi dâm ô của **Thào A Đ** với **Cà Thị L**, ngày 18/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện T** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo thuộc diện được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người đại diện theo pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Bị cáo **Sùng A S** phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Sùng A S**: 01 (Một) năm 04 (B1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/4/2024.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ 584, 585, 589, 590, 592 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường thêm gì khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp bìa cát-tông bên ngoài được bọc kín bằng một lớp nilon trong suốt, bên trong hộp bìa cát-tông có 01 (một) chiếc chăn nhung màu nâu trắng có họa tiết (Thu giữ của **Sùng A S**); 01 (một) gói niêm phong bằng túi nilon màu vàng được bọc kín, bên trong gói niêm phong chứa 01 (một) chiếc chăn nhung màu đỏ có họa tiết ((Thu giữ của **Sùng A S**))

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng có các mép đều được dán kín. Bên trong gồm 01 (một) quần lót nữ, màu vàng úa) thu giữ của **Cà Thị L**

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng có các mép đều được dán kín bên trong gồm mẫu móng tay tại mười đầu ngón tay của **Cà Thị L**,

- 01 (một) phong bì màu trắng của **Công an huyện T** có các mép đều được dán kín bên trong có 01 (một) áo phong nữ, màu vàng là vật chứng thu giữ của **Cà Thị L**.

- 01 (một) hộp bìa cát-tông được dán kín bên trong có 01 (một) chiếc áo khoác nữ, màu đen trắng; 01 (một) quần bò nữ, loại quần dài, màu xanh; 01 (một) áo lót nữ, màu đen” là vật chứng thu giữ của **Cà Thị L**.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đã được **Công an huyện T** bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo hồi 08 giờ, ngày 16 tháng 7 năm 2024)

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 14/8/2024; bị hại, người đại diện cho bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của bị hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 14/8/2024; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Thào A Đ** vắng mặt được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết; người đại diện theo pháp luật cho **Thào A Đ**: Ông **Thào A C** có mặt được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 14/8/2024; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Giàng A P** vắng mặt được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết; người đại diện theo pháp luật của anh **Giàng A P** là ông **Giàng A T** vắng mặt được quyền

kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ họ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết; bà **Hà Thị T1** được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của anh **Giàng A P** trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/8/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Cơ quan Điều Tra, Cơ Quan THA hình sự (NTG);
- Bộ phận HSNV - Công an huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS, THA HS;
- Bị cáo; bị hại; NCQL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Những người đại diện
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Thanh Thùy

Bạc Thị Hồng

